BnF Gallica

Giê-su âng cú thê...

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

Vi Huyên Đc. Auteur du texte. Giê-su âng cú thê.... 1945.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
utilisation.commerciale@bnf.fr.

VI HUYỀN ĐẮC

16°
Indoch
608

Giê Su

ĐẤNG CỨU THẾ

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° E 208

ĐẠI - LA

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

P.V.-DON

GIÊ-SU
ĐẤNG CỨU THẾ

CÙNG MỘT TÁC GIẢ

UYÊN ƯƠNG - Kịch 4 đoạn *(Thái Dương Văn Khố 1927)*

HOÀNG MỘNG ĐIỆP — Kịch 5 đoạn *(Thái Dương Văn Khố 1928)*

HAI TỐI TÂN HÔN — Kịch 3 đoạn *(Thái Dương Văn Khố 1929)*

CÔ ĐẦU YẾN — Kịch 3 đoạn *(Thái Dương Văn Khố 1930)*

CÔ ĐỐC MINH — Kịch 4 đoạn *(Thái Dương Văn Khố 1931)*

NGHỆ SĨ HỒN — Kịch 3 đoạn *(Thái Dương Văn Khố 1932)*

MẠC TIN — Kịch 5 lớp, bản dịch vở kịch Martine của Jean Jacques Bernard *(Đời Nay 1936)*

KINH KHA — Kịch 3 đoạn *(Hàn Thuyên 1942)*

ÔNG KÝ CÓP — Kịch 4 đoạn *(Hàn Thuyên 1942)*

KIM TIỀN — Kịch 4 đoạn *(Đại La 1945)*

ETERNELS REGRETS — Kịch Pháp văn, 5 đoạn (Giải thưởng của Hàn Lâm Viện Nice 1936-1937)

KHÓC LÊN TIẾNG CƯỜI — Kịch 3 đoạn rút ở cuốn tiểu thuyết của Đồ-Phồn MỘT CHUỖI CƯỜI 1943

SAMOURAIS — Kịch Pháp văn rút ở cuốn tiểu thuyết SOLEIL LEVANT của René Jouglet 1938

LỆ CHI VIÊN — Kịch 4 đoạn *(Đại La 1945)*

BẠCH HẠC ĐÌNH — Kịch 3 đoạn *(Đại La 1945)*

GIÊ-SU, ĐẤNG CỨU THẾ — Kịch 4 đoạn *(Đại La 1945)*

VI HUYỀN ĐẮC

GIÊ-SU
ĐẤNG CỨU THẾ

Kịch bốn đoạn

DÉPÔT LÉGAL
INDOCHINE
Nº E.206

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
R.F.

NHÀ XUẤT-BẢN ĐẠI-LA
Số 46, phố Harmand - Hà-nội

16° Indoch.
608

GIÊ-SU, ĐẤNG CỨU THẾ CỦA VI HUYỀN ĐẮC DO NHÀ ĐẠI-LA, SỐ BỐN MƯƠI SÁU, PHỐ HARMAND HÀ-NỘI XUẤT BẢN, IN LẦN THỨ NHẤT TẠI NHÀ IN XUÂN-THU, NGOÀI NHỮNG BẢN THƯỜNG CÓ IN THÊM SÁU BẢN TRÊN GIẤY PHỤNG-CẦU, TRƯỚC SỐ TỪ P. C. MỘT ĐẾN P. C. SÁU VÀ SÁU BẢN TRÊN GIẤY KỲ-HOÀNG, TRƯỚC SỐ TỪ K. H. MỘT ĐẾN K. H. SÁU. MƯỜI HAI BẢN NÀY ĐỀU CÓ CHỮ KÝ CỦA TÁC GIẢ. PHỤ BẢN CỦA PHẠM VĂN ĐỘN

GIÊ-SU, ĐẤNG CỨU THẾ

Tác giả giữ bản quyền

Trung Hoa Bao
33, rue de la Mission
HANOI
ơ

Hanoi, le 4 Octobre 1944

Monsieur le Directeur
des Editions Dai La Hanoi

Monsieur le Directeur,

Après avoir lu attentivement la pièce de théâtre intitulée GIÊ-SU, DANG CUU THE de M. VI HUYEN DAC, je suis heureux de vous faire connaître que je n'y ai rien trouvé de répréhensible, au point de vue des croyances chrétiennes. L'esprit de la pièce est excellent et la forme est irréprochable.

L'Evêque de Hanoi étant actuellement en tournée, j'ai présenté « GIÊ-SU, DANG CUU THE » au Père Provicaire chargé de l'examen des livres. Son jugement est très favorable.

Veuillez agréer, ...

G. LEBOURDAIS

Báo Trung Hòa
Số 33, phố Nhà Chung
HÀ-NỘI

Hà-nội ngày 4 Octobre 1944

Ông Giám-đốc
Nhà Xuất-Bản Đại-La
HÀ-NỘI

Thưa ông Giám-đốc,

Sau khi đã chăm chú đọc vở kịch nhan đề là « GIÊ-SU, ĐẤNG CỨU THẾ » của ông VI HUYỀN ĐẮC, tôi lấy lăm sung sướng được báo cho ông biết rằng tôi không thấy một chút gì có phương hại đến lòng tín ngưỡng Thiên-Chúa giáo. Tinh thần vở kịch thực hoàn mỹ và văn thể không chỗ nào đáng chỉ nghị.

Đức Giám-Mục địa phận Hà-nội hiện đang đi kinh lược, tôi đã đưa trình vở « GIÊ-SU, ĐẤNG CỨU THẾ » lên Cha Chính giữ việc duyệt các sách vở. Người rất lấy làm ưng ý.

. . . .

G. LEBOURDAIS
Giám-đốc Báo Trung Hòa
Hà-nội

Lettre approbative

du Père Provicaire

de la Mission Catholique de Hanoi

Hanoi, le 26 Septembre 1944

Je viens de lire avec intérêt la pièce « GIE-SU, DANG CUU THE », en 4 tableaux composée par M. VI HUYEN DAC, d'après les récits Evangéliques. Cette pièce instructive, intéressante et d'une haute tenue morale sera appréciée du public tant catholique que non catholique, et fera connaître dans tous les milieux Jésus Christ, Rédempteur du genre humain.

J'adresse mes meilleures félicitations à l'auteur.

F. VUILLARD, Provicaire

(CHA CHÍNH HUY)

Mission Catholique de Hanoi

THƯ TÁN THƯỞNG

của Cha Chính địa phận Hà-nội

Hà-nội, ngày 26 Septembre 1944

Tôi vừa đọc xong, rất lấy làm hứng thú, vở « GIÊ-SU, ĐẤNG CỨU THẾ » chia làm 4 đoạn, do ông VI HUYỀN ĐẮC soạn theo những bài E-Van. Vở kịch có ý nghĩa giáo dục, có giá trị và có một tính cách luân lý chững chạc này sẽ được độc giả cả bên giáo lẫn bên lương hoan nghênh, và sẽ khiến cho khắp các giới trong xã hội được biết Chúa Giê-Su, Đấng Cứu Thế của nhân loại.

Tôi xin gửi lời hết lòng ngợi khen tác-giả.

F. VUILLARD, Provicaire

CHA CHÍNH HUY

Nhà Chung Hà-nội

CÁC VAI

NAM BAN

Đức Chúa Giê-Su (*Jésus*)	33 tuổi
Ông Phê-rô (*Pierre*).	tông đồ
Ông Gio-an (*Jean*)	—
Ông Gia-cô-bê (*Jacques*)	—
Giu-đa (*Judas*)	
Ông Cai-pha (*Caïphe*)	đại tư tế
Ông An-nát (*Anne*) cựu đại tư tế, bố vợ ông Cai-pha	
Ông Ni-cô-đê-mô (*Nicodème*), tù trưởng người Do-thái	60 tuổi
Ông Phi-la-tô (*Ponce Pilate*) tổng đốc La-mã	40 —
Ông Si-mông (*Simon*)	35 —
Một viên Đội-trưởng La-mã	30 —

NỮ BAN

Cô Maria Ma-đa-le-na (*Marie Magdeleine*) em ông La-gia-rô (*Lazare*)	25 —
Cô Mát-ta (*Marthe*), em cô Ma-đa-le-na	20 —
Bà Vê-rô-ni-ca (*Véronique*)	30 —

Và những người qua đường,
quân lính La mã,
các mục-sư, pháp-sư, kỳ-cựu người Do-Thái.

ĐOẠN THỨ NHẤT

Ở xóm Bê-ta-ni (Béthanie).

Đây là con đường nhỏ đi qua phần mộ của La-gia-rô. Trước phần mộ, có một quãng đất khá rộng. Phần mộ dựa vào thành một cái đồi làm bằng những tảng đá xếp lên. Giữa, có cửa cao bằng đầu người ăn thông vào một cái hang con. Ngoài, có một phiến đá tròn, có thể lăn đi, lăn lại được, dùng để đóng kín phần mộ lại? Ở vệ đường có mấy hòn đá to có thể ngồi lên được.

Kéo màn lên, cô Ma-đa-le-na và Giu-đa dương nói truyện với nhau.

MA-ĐA-LE-NA, *chỉ một tảng đá ở một bên vệ đường.* — Lúc Chúa với tôi đi đến đây thì con em Mát-ta nó dương ngồi khóc ở kia...

GIU ĐA, *ngắt nhời.* — ... Hôm đó chỉ có một mình cô với cô Mát-ta hay còn có ai nữa không?

MA ĐA LE NA. — À không, còn vô số những người hàng xóm cùng đi theo chúng tôi, rồi lại có cả những người đi qua đường, thấy lạ thì đứng lại xem. Lúc ấy, chị em tôi hết nỗi đau khổ, chúng tôi chỉ biết quỳ xuống trước mặt Chúa và than thở: « Lạy Chúa, nếu Chúa ở đây, thì việc gì đến nỗi anh chúng con chết! » Chúng tôi nói xong, òa lên khóc...

GIU ĐA. — Thế Chúa bảo các cô làm sao?

MA ĐA LE NA. — Chúa để tay lên đầu con em Mát-ta và phán rằng: « Các con cứ vững lòng tin cậy ở Đấng Chúa Trời, La-gia-rô không chết đâu. »

GIU ĐA. — Không chết? Đã đem táng vào phần mộ mà lại không chết?

MA ĐA LE NA. — Thì ông hãy để tôi

kể nốt đầu đuôi đã nào, tôi đã nói xong đâu... Tôi mới kêu nài với Chúa: « Lạy Chúa, con xin mạn phép Chúa cho con trộm nghĩ: giá Chúa đến sớm cho vài ngày thì còn có nhiều hy vọng. Nhưng, dẫu sao, con cũng tin rằng: Điều gì Chúa xin với Đức Chúa Trời mà Đức Chúa Trời không ban cho. Xin Chúa hết lòng cứu anh con. » Chúa quả quyết phán: « Được! Ta sẽ hoàn sinh cho anh con. Ta là trường sinh, bất diệt, ai tin cậy ở ta thì dẫu cho có chết cũng vẫn sống! »

GIU ĐA. — « Chết rồi mà cũng vẫn sống » là thế nào? Tôi chịu, tôi không hiểu thế là thế nào đấy.

MA ĐA LE NA. — Thì rồi ông sẽ hiểu, hãy để tôi kể nốt ông nghe. Tuy lúc

ấy, chúng tôi nghe Chúa phán như vậy, thì trong lòng chúng tôi đã thấy chứa chan hy vọng, nhưng chúng tôi vẫn không giữ nổi sự thương cảm nên chúng tôi cứ khóc sướt mướt như mưa. Thấy vậy, Người cũng mủi lòng và sa lụy. Nhiều người đứng gần đó thì thào, bảo nhau : « Đấy, các người xem, Chúa thương La-gia-rô biết ngần nào ! »

GIU ĐA — Rồi sao nữa hở cô ?

MA ĐA LE NA. — Mấy người khác cũng nói : « Chắc thế nào Chúa cũng cứu sống cho La-gia-rô vì Ngài đã chữa cho biết bao nhiêu người mù hóa sáng, người què đi được, người câm nói được, kia mà ! »

GIU ĐA. — Phải, phải, rồi sao nữa ?

MA ĐA LE NA. — Rồi tôi thấy Chúa

nhìn trừng trừng vào cái phiến đá che cửa mộ, lúc ấy còn đóng nguyên, và ngài nói: «Hãy vần phiến đá ra!» chúng tôi vội vàng, mỗi người một tay, súm nhau lại vần phiến đá ra. Giời ơi! mùi hôi bốc ra sặc sụa...

GIU ĐA. — Gớm! Chỉ được cái da dĩ. Mới có vài hôm mà đã làm gì có mùi hôi!

MA ĐA LE NA. — Thật đúng như thế đấy, ông ạ. Không phải da dĩ đâu. Tất cả những người đứng gần đó đều lùi cả lại kia mà. Con em Mát-ta nó mới tâu với Chúa: «Lạy Chúa, đã có mùi hôi.» Chúa phán: «Không hề gì. Ta đã nói: các ngươi sẽ được thấy tất cả sự vinh quang sán lạn, của Đức Chúa Trời!» Chúa nói xong liếc ngước mắt lên giời, khấn: «Thưa

Cha, con xin muôn vàn tạ ân Cha, Cha đã đủ lòng thương con và nghe nhời cầu khẩn của con. Con phải kêu với cha như vậy là để cho dân chúng có mặt ở đây hiểu rằng: con đã vâng chịu lệnh Cha đem sứ mệnh xuống cõi trần gian này.» Ngài khấn xong, ngài liền nhìn thẳng vào cửa phần mộ mà hô to lên rằng: « Hỡi La-gia-rô! ngươi hãy ra đây cùng ta!» Tất cả các người đứng chung quanh đấy đều chăm chăm nhìn vào cửa mộ, hồi hộp, mong đợi. Chỉ trong giây lát, La-gia-rô từ từ bước ra, đầu còn phủ miếng vải trắng toát và toàn thân hãy còn quấn y nguyên bằng những giải vải liệm. Ôi thôi! người nào, người ấy đều kinh ngạc, run sợ. Tôi thấy khô cả trong cổ họng. Không ai bảo ai mà tất

cả chúng tôi đều quỳ xuống dưới chân Chúa.

GIU ĐA. — La-gia-rô đã sống lại thật à?

MA ĐA LE NA. — Chứ lại không thật, còn thế nào mới là thật. Nào bây giờ ông đã tin chưa?

GIU ĐA. — La-giạ-rô bây giờ ở đâu?

MA ĐA LE NA. — Ở nhà chúng tôi, chứ còn ở đâu nữa? Ông này kỳ quái thật. Việc hiển nhiên, hai năm rõ mười như thế mà hình như ông vẫn hồ nghi. Ông không sợ mang tội với Chúa hay sao?

GIU ĐA. — Úi chào, tội với vạ cái gì? Đàn ông chúng tôi gan góc, cứng cỏi chứ có đâu mềm yếu như đàn bà, con gái, các cô, hơi một tí thì

hoảng mắt lên. Cón phải nhiều lần thử thách.

MA ĐA LE NA.— Nhiều lần thử thách! Ông mà lại dám nói đến thử với thách. Hình như ông quên rằng: ông là một trong những vị tông-đồ, mấy năm giời nay đi theo Chúa hành đạo khắp xứ này. Không còn ai được phép hồ nghi nữa. Đức Giê-su chính là Đức Chúa Cứu Thế mà bấy nay dân Du-đêu ta trông đợi vậy.

GIU ĐA.— Phải, phải, Chúa Cứu Thế, con Đức Chúa Trời, còn nhiều chức nhiều tước nữa! Nhưng, tôi hãy hỏi cô: Có phải tất cả dân Du-đêu chúng ta mong đợi một vị Chúa Cứu Thế phàm nhân, tục tử, cũng ăn, cũng ngủ, cũng sống, rồi cũng chết như chúng ta, không? Tôi đi theo ông

Giê-su trong bấy lâu nay, tôi còn lạ gì ông ấy. Một vị Chúa, Thánh mà luôn luôn nói đến cái chết, là nghĩa gì? Cách đây không lâu, tôi còn nhớ, trong một buổi họp mặt, ông ấy bảo: « Sau khi ta chết! » Chúa Cứu Thế mà lại chết ư? Nếu chính ông cũng chết thì ông ấy còn cứu sao nổi được loài người?

MA ĐA LE NA. — Ông nói như thế thì còn đâu là lòng yêu Chúa?

GIU ĐA. — Có các người đàn bà như cô thì mới nói đến yêu với dấu, chứ đàn ông chúng tôi cần phải suy xét, phán đoán.

MA ĐA LE NA. — Ông còn phải suy xét, phán đoán gì nữa? Ông đã bỏ hết cả để đi theo Chúa, tôi thiết nghĩ như vậy là ông đã hết lòng tin tưởng

ở Chúa rồi chứ?

GIU ĐA. — Phải, tôi tin, tin lắm chứ, tôi bắt buộc phải tin, một phần vì thiếu thốn, vì đói rét, một phần nữa vì những nhời hứa to tát của ông ấy... Nhưng, thật tình, cô ạ, ông ấy rất lạ lùng, bí mật. Tôi xem hình như ông ấy biết trước nhiều việc. Ông ấy mà nhìn vào mắt một người nào là ông ấy biết được ngay ý nghĩ của người đó. Thế có kỳ dị không? Chỉ phải mỗi một điều, là tôi chỉ thấy ông ấy nói, ông ấy nói rất nhiều, mà tuyệt nhiên tôi chưa thấy ông ấy quả quyết soay đổi được thời cuộc. Ông ấy chỉ nói, chỉ có nói và hứa hẹn. Những người nghèo khổ, vận hạn, họ nghe ông ấy nói thì lấy làm mãn nguyện, nhưng đối

với tôi, tôi cần phải xem xem rồi đây, ông ấy có làm được trò trống gì không, hay chỉ có lang thang đi hết đó đây, bán nói lấy ăn như một anh khất cái thì chán lắm.

MA ĐA LE NA. — Ông nói ra những nhời bất kính như thế, ông còn đi theo Chúa làm gì?

GIU ĐA. — Ô, tôi đã nói với cô rằng tôi buộc lòng phải theo ông ấy là để kiếm ăn mà lại. Việc gì tôi lại không theo? Ông ấy đi tới đâu, cũng được người ta mời mọc, khoản đãi, tôi cũng dựa vào đấy để sống cho qua ngày, với lại, nhân tiện để xem những nhời huyênh hoang, khoác lác của ông ấy có thành sự thật được hay không?

MA ĐA LE NA. — Tôi thì tôi tin chắc

rằng : tất cả điều gì mà Chúa đã hứa thì thế nào cũng thành sự thật. Ngay từ trước khi ngài cải tử, hoàn sinh cho anh La-gia-rô, anh em chúng tôi cũng đã hết lòng tin tưởng ở Ngài. Ngài chính là Đấng Chúa Cứu Thế. Ngài chính là con của Đức Chúa Trời sai xuống để giải thoát cho loài người. Ông nói ông không nghĩ, ngoài việc hoàn sinh cho anh La-gia-rô tôi, còn biết bao nhiêu người khác được nhờ cậy sự cứu giúp của Chúa.

Một người qua đường, đứng dừng lại nghe từ nãy, nghe đến đấy, liền hỏi cô Ma-đa-le-na :

NGƯỜI QUA ĐƯỜNG — À, xin lỗi cô, có phải cô vừa nói đến Đức Chúa Giê-su không ?

MA ĐA LE NA, *nhìn kỹ người đó rồi mới đáp.* — Vâng...

NGƯỜI QUA ĐƯỜNG. — Thưa cô, vậy cô có biết bây giờ ngài ở đâu không?

MA ĐA LE NA. — Chẳng hay ông tìm Ngài để làm gì kia!..

NGƯỜI QUA ĐƯỜNG. — Tôi tìm Ngài để tạ ân Ngài, vì Ngài đã rủ lòng thương cứu tôi khỏi bệnh hoạn. Tôi vốn là người xứ Sa-ma-ri, tôi bị bệnh phong hủi đã từ lâu. Mới rồi đây, Đức Chúa Trời đã run rủi cho tôi được gặp Ngài, tôi mới cầu xin Ngài cứu tôi, Ngài chỉ dơ tay làm phép rồi Ngài bảo tôi cứ việc đi trình Thày Cả là tự khắc khỏi, vì ở xứ tôi có tục lệ mỗi khi người phong hủi khỏi bệnh phải đi trình Thày Cả. Tôi đến Thày Cả trình thì bao nhiêu vết đau đã biến hết... Đây cô coi, chân tay tôi bây giờ y như chân tay người

thượng, không còn một vết tích gì của cái bệnh kinh khủng đó. Từ khi được lành mạnh, tôi đi tìm Ngài khắp cả mà chưa thấy...

MA ĐA LE NA. — Hiện Chúa đương giảng đạo ở trong thành Giê-ru-salem, cách đây độ vài dặm, ông cứ đến đó thế nào cũng được gặp Ngài.

NGƯỜI QUA ĐƯỜNG. — Tôi xin cảm ơn cô... *(Người đó cúi đầu chào rồi đi khuất).*

MA ĐA LE NA, *quay nói với Giu-Đa.* — Đấy, ông xem, ông còn hồ nghi nữa hay thôi? Nếu Ngài không quả thật là đấng Chúa Cứu Thế thì sao Ngài lại có thể làm được những việc phi thường như vậy?

Một người lính La-mã vừa đi qua, chợt nghe thấy cô Ma-đa-le-na nói đến Chúa Cứu Thế, thì đứng dừng lại hỏi cô một cách sỗ sàng.

NGƯỜI LÍNH. — Này, nhà chị kia! Việc gì phi thường thế hả? Nhà chị vừa nói đến đấng Chúa Cứu Thế, vậy chứ người đó là ai? ở đâu?

MA ĐA LE NA. — Đấng Cứu Thế là Chúa Giê-su, người xứ Na-gia-rét.

NGƯỜI LÍNH. — Ta biết Giê-su, người xứ Na-gia-rét, nhưng, ai bảo nhà chị người đó là Đấng Cứu Thế? Mà ai cho phép nhà chị tôn hắn là Chúa?

MA ĐA LE NA, *nghiêm trang*. — Nếu nhà bác ăn nói ngạo sược như vậy, tôi không hơi đâu giả nhời... Đức Chúa Giê-su là vua của dân Giu-đêu. Ngài là con của Đức Chúa Trời sai xuống để cứu dân, độ thế và thứ nhất, để cứu dân Giu-đêu cho ra khỏi vòng tội lỗi, bác đã nghe chưa?

NGƯỜI LÍNH, *sừng sộ*. — Này, này, nhà

chị phải coi chừng, chẳng rồi lại vạ miệng... Đừng có bạ ai cũng tôn lên là Vua với là Chúa, mà chết không kịp ngáp. Vua, Chúa của cả thiên hạ là Hoàng-đế Xê-da, ở La-Mã, chị nghe chưa? Rồi tất cả dân Giu-dêu sẽ biết. Cứ tôn nhảm, nói xằng mà rồi đây, đạo binh Phượng-hoàng kéo sang, họ lại không làm cỏ cả cái xứ này, tôi chớ kể. Nhà chị và các người đồng xứ của chị coi chừng, hả!

Anh lả nói xong, vênh mặt, nguẩy đi. Giu-đa nhìn Ma-đa-le-na một cách trách móc.

GIU ĐA. — Giá tôi có khuyên bảo cô, thì cô đã cải âm lên. Cô đã nghe thấy chưa? Tôi bảo thật cho cô biết: rồi đây, chẳng những Giê-su sẽ bị tù tội, mà không khéo cả chúng mình cũng sẽ bị liên lụy cho mà xem... Cô phải

giữ mồm, giữ miệng, kẻo rồi chết oan cả, chứ chẳng phải chuyện thường đâu đấy nhá.

MA ĐA LE NA, *tức giận*. — Tôi chẳng cần những nhời khuyên bảo của ông. Tôi dốc một lòng thờ Chúa, dẫu cho có phải tội tình gì, tôi cũng không sợ. Tôi nói thật : dẫu cho có phải chết ngay tôi cũng cam tâm.

GIU ĐA. — Phải, chết cũng cam tâm, nói thì dễ dàng lắm, nhưng chết không dễ dàng như cô tưởng đâu. Vời lại, ông ấy đã làm nên được công trạng gì mà bảo mình phải chết cho ông ấy... Tôi còn nhiều điều rất khó chịu về ông ấy. Ông ấy giảng thuyết toàn những cái vô ý thức, vô nghĩa lý.

MA ĐA LE NA. — Những cái gì là cái

vô nghĩa lý, ông thử nói tôi nghe.

GIU ĐA. — Vô nghĩa lý thật, không thể nào làm được vì nó trái hẳn với lẽ sống ở đời, ví dụ, có người hỏi ông ấy rằng : « Làm thế nào cho linh hồn được trường sinh, bất tử? » Cô có biết ông ấy giả nhời ra sao không?

MA ĐA LE NA, *nóng nẩy.* — Không.

GIU ĐA, *cười hề hề, ngạo nghễ.* — Ông ấy bảo : « Hãy bán hết gia sản, đem hết tiền của chia cho người nghèo khổ rồi đi theo ta ». Đấy ông ấy bảo thế đấy. Cô dễ nghe không? Chỉ có họa là diên rồ, người ta mới đem hết tiền của mà chia cho kẻ khác. Tôi xin hỏi cô, ai là người có thể làm được như thế? Ông ấy lại còn bảo : ta phải yêu thương tất cả mọi người....

MA ĐA LE NA. — ... và dầu ai có ăn ở

tệ bạc với ta thế nào đi nữa, ta cũng vẫn phải yêu thương họ...

GIU ĐA. — Phải, phải, phải, đem việc « thiện » để đối lại với việc « ác » chứ gì? Mà khi người ta vả vào mặt mình ở cái má bên tay trái thì mình phải chìa nốt cái má bên tay phải cho người ta vả thêm một cái nữa, cho nó cân, kẻo nó chênh lệch, phải không? Thái ư vô lý, thậm ư vô lý!

MA ĐA LE NA, *thở dài rồi mới đáp.* — Nếu ông cho những nhời vàng ngọc đó của Chúa là vô lý, vô nghĩa thì lòng dạ của ông còn xa đạo Chúa lắm. Quả thật, ông chưa hiểu Chúa một ly, một tý nào. Tôi thương hại cho ông bấy lâu nay đi theo hầu Chúa mà óc não ông còn rắn như đá, tâm can ông còn trơ như gỗ. Tôi, tuy là đàn bà, con

gải, mà tôi còn hiểu Thánh ý của Chúa hơn ông... Những nhời hằn học, cay độc mà ông vừa dùng để chỉ trích Chúa, sẽ là trăm nghìn mũi dao nó cắt xé linh hồn ông. Tôi nói thật, ông mà cứ giữ cái tâm địa đó thì rồi, một ngày kia, ông sẽ đem Chúa đi bán cho quân « Dữ » chứ chẳng không!

Cô nói xong quay đi, rồi đi thẳng, không thèm nhìn mặt Giu-đa. Giu-đa thì vẹo mồm, nhún vai tỏ ý không cần.

GIU ĐA, *lầm bầm.* — Chả phải bảo ta cũng đã có cái ý định ấy rồi! *(nắm tay, dơ lên hăm dọa)* Ta cứ đem ông ấy nộp cho quân Pha-ri-diêng để họ làm tội ông ấy, xem ông ấy làm cái trò gì, xem ông ấy có tự cứu lấy mình được không?... Nếu ông ấy quả là Chúa Cứu Thế, là con Đức Chúa Trời, ông ấy

sẽ làm phép lạ mà thoát khỏi tay họ . . . bằng không . . . Ha ! ha ! ha !

(Anh ta cười thật to, tiếng cười rùng rợn của một con quỷ).

HẠ MÀN

ĐOẠN THỨ HAI

Ở trong vườn Giệt-si-ma-ni, dưới chân đồi Ô-li-vi-e.

Kéo màn lên. Đức Chúa Giê-su dương cùng ba vị tông-đồ : ông Gio-an, ông Gia-cô-bê và ông Phê-rô, đi vào trong vườn. Chúa đi trước, ba vị tông-đồ đi sau, người nào cũng có vẻ mặt buồn dầu.

CHÚA, *quay đầu lại nói.* — Các con ạ, không biết làm sao ta thấy trong lòng buồn nản đến chết đi được ! *(Chúa đứng dừng lại, chỉ tay,)* Các con hãy ngồi xuống đây mà nghỉ, ta đi ra phía đàng kia để ta cầu nguyện... Đêm nay, thầy trò ta sẽ thức với nhau cho tới sáng... Thôi các con hãy ngồi đây... *(Ngài nói xong, để các vị tông-đồ đó và đi xa ra một quãng, đoạn, Ngài quỳ xuống, áp mặt tới tận đất rồi*

cầu khẩn Đức Chúa Trời). Muôn lạy Cha, nếu con cần phải uống cạn cái chén lụy của đời, con xin vâng mệnh Cha, vì con biết : đó là ý định của Cha. *(Ngài khấn xong, trầm ngâm một lát rồi đứng dậy và đi trở lại chỗ các tông - đồ ngồi. Các ông này đã thiu thiu ngủ cả. Ngài lay gọi ông Phê-rô)* Phê-rô ! Gia-cô-bê ! Gio-An ! Các con hãy trở dậy để cùng ta cầu nguyện. Ta phải cầu nguyện cho khỏi rơi vào cái hố nhục dục, vì thần trí tuy linh nhiệm nhưng xác thịt bao giờ cũng yếu đuối.

PHÊ RÔ. — Lạy Chúa, con trông Chúa, tối nay có dáng mệt mỏi, xin thỉnh Chúa nằm nghỉ một lát...

CHÚA. — Không, con ơi, ta không thấy mỏi mệt, nhưng trong lòng ta không được thư thái. Hình như tâm linh đương báo cho ta biết có một

việc gì chẳng lành sắp xẩy đến. Tuy vậy, ta vẫn vững tâm tin cậy ở Đức Chúa Trời. Dẫu cho có xẩy ra việc gì ghê gớm đến đâu đi nữa, đó là ý định của Đức Chúa Trời.

GIO AN. — Lạy Chúa, con xem tình hình hiện thời, con nhận thấy rằng; Chúa, tôi, không thể ở đây được nữa. Quân Pha-ri-diêng càng ngày càng độc dữ. Họ ngấm ngầm tìm đủ mọi cách để hại ta.

CHÚA. — Nhưng bây giờ các con bảo đi thì đi đâu?

GIO AN. — Lạy Chúa, ta phải đi ra khỏi cái xứ Giu-đêu dã man, độc ác này.

CHÚA. — Không, các con ơi, ta không có quyền trốn chạy cái sứ mệnh mà Đức Chúa Trời đã ủy thác cho

ta. Dẫu sao đi nữa, ta cũng không thể bỏ cái đàn chiên yếu đuối mà ta đã đem huyết hãn răn dạy, dìu dắt trong ba năm giời nay. Khắp các nơi, từ một cái xóm nhỏ, cho đến các đô thị, ở đâu mà ta không gieo mầm, rắc hạt. Nếu ngày nay, ta bỏ đây mà đi thì bao nhiêu mầm hạt đó sẽ bị thui, bị lụi hết. Không, địa vị của ta là ở đây, ở cái khoảnh đất muôn năm của Đa-vít này.

GIA-CÔ-BÊ. — Nhưng, lạy Chúa, ở thì có ngày nguy đến tính mệnh! Chính hôm qua, họ đã tìm cách để hãm hại Chúa.

PHÊ RÔ. — Ban ngày hôm nay, chỉ còn thiếu chút nữa, là người ta bắt Chúa.

CHÚA. — Và, các con ơi, đêm nay,

một người trong các tông-đồ đã nhẫn tâm đem bán ta cho quân Pha-ri-diêng lấy ba mươi lạng bạc.

PHÊ RÔ, *sửng sốt.* — Sao lại có thể như thế được? lạy Chúa, dù có kẻ nào đem lòng bội phản, nhưng ba anh em chúng tôi còn ở chung quanh Chúa thì không ai có thể đụng đến mình Chúa được.

GIA CÔ BÊ. — Với lại, có khi nào Đức Chúa Trời lại để cho chúng nó hãm hại Đấng Cứu Thế!

PHÊ RÔ, *nói với hai vị tông đồ kia.* — Hai bạn ạ, tôi dám chắc rằng: Chúa chỉ dơ tay lên làm phép là các vị thiên thần sẽ rầm rộ kéo xuống với sấm sét vang trời, với gươm giáo sáng ngời để ủng hộ Chúa...

CHÚA. — Hỡi Phê-rô con, con hãy

im ngay! Con không được nói như vậy, ta không bằng lòng... Các con! các con chớ nên bao giờ để những ý nghĩ kiêu hãnh đó sâm chiếm tâm hồn? Bấy lâu nay, hàng ngày ta thường giảng dạy sự khiêm cung, sự khuất nhục, mà các con vẫn không lấy làm lòng.

GIO AN. — Lạy Chúa, chúng con vẫn nhớ nhưng, lạy Chúa, có những trường hợp...

CHÚA. — ... Không, các con ơi, không có trường hợp nào cho mình cái quyền được kiêu hãnh... Các con ơi! Các con không thể nào biết được ý định của Đức Chúa Trời. Nếu người đã định rằng ta phải uống cho đến cạn cái chén lụy của nơi trần thế này, ta sẽ không hề dám

do dự. Ta sẽ quả quyết đem cái thi hài gánh đầy tội lỗi của loài người này dâng Đức Chúa Trời... Các con phải nhớ: từ ngày Đức Chúa Trời đầy ải loài người xuống thế gian, loài người đã làm không biết bao nhiêu điều lầm lỗi, bao nhiêu sự đảo diên, gian ác. Bây giờ, cho được chuộc lại hết tội lỗi, loài người phải khuất nhục mà ăn năn hối quá, phải khổ nhục mà tu tâm, cải tính, mới mong ra khỏi được cái vực sâu của nhục dục, của tội ác... Nay, ta vâng mệnh Đức Chúa Trời để dìu dắt loài người trở lại con đường chính thì ta đây tức là tiêu biểu của loài người, như vậy, ta phải gánh hết tội lỗi của loài người. Nếu Cha ta ở trên Trời có bắt ta phải chết để chuộc tội cho

loài người, ta sẽ vui lòng mà hy sinh. Chứ, nghĩ như các con thì chẳng hóa ra dễ dàng lắm sao? Nghĩ như các con, thì ra chỉ việc quỳ xuống mà cầu xin, là tức khắc Đức Chúa Trời sẽ ban cho mọi sự tốt lành hay sao? Nếu nghĩ như các con thì cái sứ mệnh của ta còn gì là thiêng liêng, là cao cả?

GIO AN. — Lạy Chúa, những nhời vàng ngọc của Chúa đã mở mắt cho chúng con...

CHÚA — Các con ơi! Ta tin rằng: những nhời ta giảng dạy cho các con trong bấy lâu sẽ không phải là những hạt thóc gieo vào bãi cát khô. Mà rồi đây, sau khi ta đã trở về Trời với Cha ta, các con sẽ nối chí ta mà đem cái ánh sáng của đạo ta

mà soi khắp các vực sâu hang thẳm của óc não loài người... Ta về Trời ngày nay hay ngày mai, không có quan hệ gì. Điều quan hệ là hình ảnh của ta sẽ hiển linh ở các con. Các con sẽ chịu khổ nhục mà ngày ngày cầu nguyện. Những nhời cầu nguyện đó là: « Lạy Cha chúng tôi ở trên giời. Chúng tôi nguyện danh Cha cả sáng, nước Cha trị đến, vâng ý Cha dưới đất bằng trên giời vậy ». Các con ơi! Các con hãy cùng ta cầu nguyện đi... *(Chúa quỳ xuống, ba vị tông-đồ đều quỳ theo).*

GIO AN. — Lạy Cha chúng tôi ở trên giời. Chúng tôi nguyện danh Cha cả sáng...

PHÊ RÔ. — ... nước Cha trị đến...

GIA CÔ BÊ. — ... vâng ý Cha dưới đất,

PHÊ RÔ. — ... bằng trên giời vậy.

GIO AN. — Lạy Đức Chúa Trời, Người đã ban ơn cho chúng con bữa cơm ngày hôm nay...

GIA CÔ BÊ. — ... bữa cơm ngày hôm nay.

GIO AN. — Chúng con sẽ xin đem hết nghị lực để chống lại với các sự cám dỗ...

CHÚA. — ... và Người sẽ hằng dìu dắt chúng con ra khỏi vòng tội lỗi... Muôn lạy Cha, con đã vâng lệnh Cha, con thương tất cả loài người. Con đã thương yêu họ cho đến con quên cả chính thân con. Con đã thương yêu tất cả kẻ xấu lẫn người tốt, kẻ gian ngoan lẫn người trung hậu... Muôn lạy Cha, con đã thương yêu nhiều hơn, những kẻ độc ác, vì sự đau khổ của họ to hơn.

Đối với những kẻ đã làm con đau khổ, tủi nhục, con chỉ một niềm thương yêu họ, mà có lẽ, sự thương yêu đó cũng to rộng ngang với sự tối tăm ngu muội của họ. Muôn lạy Cha, con đã đem con ra làm một quái vật để chịu đựng hết những sự mỉa mai, chế giễu của loài người. Đối với những sự áp bách, hành hạ, con chỉ một lòng tha thứ và yêu thương... Muôn lạy Cha, nhiều khi con thấy tâm thần yếu đuối, xác thịt mệt mỏi, nhưng dẫu sao đi nữa, con cũng không dám trốn chạy cái sứ mệnh mà Cha đã giao cho con, vì con đã nhận ra rằng: cái địa vị của con là ở bên cạnh những kẻ đau khổ!

(Ngài khấn xong, ngồi trầm ngâm, mắt ngước thẳng lên giời).

PHÊ RÔ, *nói với hai tông đồ kia.* — Đêm khuya lạnh quá, hai bạn nhỉ.

GIO AN, *để tay lên môi.* — Bạn nói khẽ chứ, Chúa đương mặc đạo.

GIA CÔ BÊ. — Hai bạn a, giá bây giờ được nằm ở trong giường có chăn đệm ấm áp thì thích nhỉ?

PHÊ RÔ. — Chúng mình không nên có những cái ý nghĩ đó. Chúa còn chịu được khảm khổ ngần ấy thì anh em mình không được than tiếc, phàn nàn.

GIO AN. — Vâng, bạn Phê-rô nói rất phải... (*nhìn lên giời*) Mà, cũng chẳng còn mấy chốc nữa mà sáng...

PHÊ RÔ. — Bây giờ, ta lại cầu nguyện đi thì hơn, hai bạn ạ.

GIO AN. — Phải đấy... « Lạy Cha chúng tôi ở trên giời, chúng tôi

nguyện danh Cha cả sáng... »

GIA CÔ BÊ. — Sao lại cứ cầu mãi một câu kinh ấy thế nhỉ?

GIO AN. — Ô, bạn không nhớ, có lần nào bắt đầu cầu nguyện mà Chúa không cầu bằng câu kinh đó? Tôi dám tin chắc rằng: nếu tất cả các người ở trên mặt đất này, ai ai cũng đều thuộc câu kinh đó và hằng ngày cũng nhất tâm cầu nguyện thì loài người sẽ đỡ khổ ải và sẽ thoát ly ra khỏi vòng tội lỗi.

PHÊ RÔ. — Hai bạn nghĩ sao, chứ tôi thì tôi nhận thấy rằng: quả thật anh em chúng mình là những người tốt phúc lắm, hai bạn ạ.

GIO AN. — Bạn lấy lẽ gì mà lại nói như thế?

PHÊ RÔ. — Tốt phúc thật đấy, hai

bạn ạ. Hai bạn thử nghĩ kỹ mà xem. Chúa ngồi kia, chỉ cách anh em chúng ta có mấy bước chân, ấy thế mà Chúa là Đấng Cứu Thế, người mang một cái sứ mệnh lớn lao là dìu dắt nhân loại lên con đường của chính đạo; Người ra tay tế độ, cứu vớt tất cả sinh linh ra khỏi vòng u tối của tội lỗi. Ấy thế mà anh em chúng mình đã được Người yêu thương, lựa chọn làm bề tôi của Người.

GIO AN. — Nhưng bạn ạ, riêng phần tôi, tôi hằng lo lắng, không biết anh em chúng mình có xứng đáng với lòng tin cậy của Chúa hay không?

CHÚA, *từ từ quay lại.* — Hỡi các con! Nếu có phải ý định của Đức Chúa Trời là ta phải uống cho đến cặn cái khổ bội ở đời này, ta sẽ vui lòng

vâng chịu... Các con ơi! Biết đâu rằng: sự hy sinh của ta sẽ thành công ở chỗ mà sự sống của ta bất lực. Vả lại, theo như nhời ta vẫn thường giảng dụ cho các con, sự chết chỉ là một hư sức, mà cái linh hồn kia mới là bất diệt. Dẫu cái hình hài của ta có bị hủy hoại đi nữa, cái tinh anh của ta sẽ đời đời sống ở trong tâm khảm của các tông đồ. Các con phải nhớ rằng: sau ta, sau các con, còn không biết bao nhiêu người nữa sẽ tử vì đạo. Sự hy sinh càng to, đạo của ta càng cao siêu huyền diệu... Thôi, bây giờ các con hãy cùng ta đứng lên. Giờ đã đến... *(Ngài đứng dậy, các vị tông đồ đều đứng lên theo).*

GIO AN. — Lạy Chúa, có phải đề lên đường không ạ?

CHÚA. — Không con ạ. Giờ đã đến để ta đối đầu với quân dữ, mà các con thì nên ai về nhà nấy.

GIA CÔ BÊ. — Lạy Chúa, có đời nào chúng con lại có thể rời Chúa được.

PHÊ RÔ. — Chúng con sẽ xin luôn luôn ở bên mình Chúa.

GIA CÔ BÊ, *nhìn ra xa, rồi kêu lên.* — Hình như có tiếng động... Có tiếng chân người đi về phía này.

GIO AN, *cũng nhìn theo ông Gia-cô-bê* — Lại có cả ánh lửa nữa kìa... đuốc! *(quay ra phía khác)* đuốc! *(quay lại)* đuốc! Tứ phía toàn đuốc... thôi, ta bị vây rồi!

Thoạt tiên có một hai cái đuốc đi lại rồi dần dần, đuốc hiện ra tứ phía. Cả cái vòng đuốc cứ dần dần thu nhỏ lại, bao vây lấy đức Chúa Giê-su và ba vị tông-đồ. Ngoài vòng đuốc là quân lính vác gươm giáo sáng ngời. Giu-đa ở trong đám quân lính bước ra.

CHÚA, *chợt trông thấy Giu-đa, quay lại nói với các vị tông-đồ.* — Đấy! Chính nó đấy! Ta đương đợi nó!

GIU ĐA, *cười cười nói nói.* — Kia các bạn! Tôi xin chào các bạn . . .

PHÊ RÔ, *nghiêm nghị.* — Ai bạn bè gì với nhà ngươi. Ngươi chớ có dùng tiếng đó để chào chúng ta. Ngươi không phải là bề tôi của Chúa.

GIA CÔ BÊ. — Ngươi đến đây làm gì?

GIU ĐA, *không đáp, đi thẳng lại trước mặt Chúa.* — Lạy Thầy! Con là Giu-đa, con kính lạy Thầy. *(Hắn nói xong, giương hai tay ôm lấy Chúa và hôn lên má Chúa).*

CHÚA. — À, ra nhà ngươi dùng cái hôn này để phản Chúa, ư con? Ta biết, từ sáng ngày hôm nay, ngươi đến đền Thánh, bán ta cho Thầy Cả

lấy ba mươi phiến bạc... Ngươi lại ước hẹn với lũ quân lính này rằng: hễ ngươi hôn ai, người đó chính là ta. Con ơi! thà con đừng thác sinh còn hơn là con ra làm người đề rồi làm cái việc phản bội này! *(Giu-đa nghe ngài nói, mặt đen sầm lại, cúi gằm xuống, chân tay run lên. Chúa quay lại đám quân lính).* — Này, những tên quân kia! Các ngươi đến đây có việc gì?

MỘT TÊN QUÂN. — Chúng tôi được lệnh trên đi nã tróc tên Giê-su.

CHÚA. — Giê-su là ta đây!

Câu nói của Chúa như có một sức mạnh huyền bí đè át bọn quân lính, họ lùi rạt cả ra.

PHÊ RÔ, *rút gươm, dơ lên.*— Đứa nào động đến mình Chúa, hãy coi chừng lưỡi gươm này! *(ông khoa lên chực*

tiến lên để đánh nhau với quân lính).

CHÚA, *dơ tay ngăn Phê-rô lại.* — Phê-rô con! hãy vâng nhời ta, hạ ngay gươm xuống... Kẻ nào dùng lưỡi gươm để phạm đến nhân mệnh, kẻ đó sẽ phải chết vì gươm! Phê-rô, hãy tra gươm vào vỏ ngay tức khắc. *(Ngài lại quay lại phía quân lính).* Các ngươi đi bắt ai?

MỘT TÊN QUÂN. — Bắt Giê-su Na-gia-rét.

CHÚA. — Ta đã bảo các ngươi rằng: chính ta là Giê-su Na-gia-rét đây. Nhưng, các ngươi chỉ được bắt một mình ta thôi, còn những kẻ kia vô tội (*Ngài chỉ ba vị tông-đồ*) hãy để cho họ thong dong.

Hai tên quân liền xông lại, lấy giây thừng trói Chúa lại rồi điệu đi. Ba vị tông-đồ đứng thừ người

ra, nhìn theo. Một lát, họ dơ tay gạt lệ rồi quay trở lại, vội vã chạy về phía trái với phía quân lính dẫn Chúa đi.

HẠ MÀN

ĐOẠN THỨ BA

Tại Tòa án Sanhêđơ-rin

Trong cùng là chỗ dân chúng đứng, rồi đến một hàng bốn cái cột bằng đá, to vừa một người ôm. Thềm của tòa án cao hơn chỗ dân chúng đứng độ bốn năm bực.

Trên thềm, phía tay phải có kê một cái bàn, sau bàn có ghế bành, hai đầu bàn hai cái ghế nữa.

Ở phía bên tay trái, băng ghế dài, độ là chỗ các Thầy tu, các nhà Thông thái, các giáo sĩ Do-thái v. v... ngồi.

Kéo màn lên, ông Cai-pha ngồi ở ghế bành ở giữa. Bên tay phải ông là ông An-nas, bên tay trái là ông Ni-cô-đê-mô. Ở dãy ghế dài, các nghị viên ngồi kín cả.

«ÔNG CAI PHA. — Tôi thiết tưởng ta chẳng cần phải bàn cãi làm gì cho mất thời giờ. Việc nó đành đành rành rành ra đấy, cái anh chàng Giê-su thì không còn ai lạ gì. Anh đi khắp đó đây,

lấy cớ giảng đạo, bán nói để kiếm ăn. Rồi, một lũ dân ngu muội nghe bùi tai, tôn anh ta lên làm Chúa, làm Đấng Cứu Thế, làm con Đức Chúa Trời...

ÔNG AN NÁT. — Hừ, con Đức Chúa Trời, Đấng Cứu Thế mà đi bê tha, tụ tập với toàn những tụi đầu đường, xó chợ, với những quân nghèo đói, rách rưới, quân cùng đinh mạt hạng?

ÔNG CAI PHA. — Không những thế, anh ta dám cả gan giảng cho dân chúng toàn những điều trái với cả thập giới của đức Mô-i, ví dụ anh ta bảo không cần ngày lễ « sáp ba ». Các ông có nghe thấy không? Ngày lễ « sáp ba » là ngày mà bao nhiêu đời nay dân gian Du-dêu phải kính cẩn, kiêng kị, anh ta bất chấp! Dó

là một. Thập giới dạy rằng: Ta phải làm điều tốt với kẻ ăn ở tử tế với ta, cũng như ta phải thù ghét những kẻ thù địch của ta. Giê-su cũng phản đối lại mà bảo: « Ta phải yêu thương tất cả các người, cả những kẻ đã làm hại ta ». Như thế là nghĩa lý gì? Rồi thì, vợ ngoại tình không được phép dề, bỏ! Không biết những lý nhẽ kỳ quái đó anh ta moi ở đâu ra. Thật là rõ rệt rằng anh ta xui giục dân chúng phản lại thập giới, mà thập giới lại chính là những luật lệ thiêng liêng của dân Du-đêu.

ÔNG AN NÁT. — Người ta lại còn kể lại cho tôi nghe rằng: nếu người nào đã chót làm điều lỗi mà biết sám hối, anh ta có thể xóa bỏ, tha hết cho. Thật là quái gở.

ÔNG CAI PHA. — Cứ chiểu theo những ngôn ngữ và hành tung của Giê-su ai cũng có thể nhận ra rằng: anh ta cố tình phá hoại Cổ-giáo Du-đêu để chống lại với uy thế của giáo quyền. Phản cổ giáo, phá giáo quyền nghĩa là trừ tiệt hết cả chúng ta.

ÔNG AN NÁT. — Một người như thế mà là Đấng Cứu Thế mà các nhà tiên tri đã báo trước để chúng ta chờ đợi ư?

ÔNG NI CÔ ĐÊ MÔ. — Nhưng, dầu sao đi nữa, tôi cũng xin các ông hãy thận trọng việc tra xét và xin các ông chờ có đem làm tội một người bằng những chứng cớ vu vơ.

ÔNG CAI PHA. — Bằng chứng ấy mà ông dám gọi là vu vơ? Chỉ có những người ngu muội, không còn

biết lý lẽ là gì mới lặng yên mà nghe Giê-su giảng thuyết trong bấy nhiêu lâu. Xin các ông thử nghĩ kỹ mà xem. Một người như Giê-su mà rồi đây, tất cả anh em chúng mình phải tôn lên làm Đấng Chúa Cứu Thế ư?

ÔNG AN NÁT. — Hừ, một anh thợ mộc ở thành Na-gia-rét.

ÔNG CAI PHA. — Một gã vô học....

ÔNG AN NÁT. — Thật là một trò hề. Cái ngu của lũ dân đen không còn có bờ bến nào. Giê-su mà là người giời mà đức Jê-hô-vát sai xuống thế gian để cứu dân Du-dêu ư? Thật là quá sức tưởng tượng.

ÔNG NI CÔ ĐÊ MÔ. — Nhưng, thưa các ông (*nhìn thẳng vào mặt ông Cai-pha và ông An-nát*) nếu các ông chỉ tìm đủ hết các cách để buộc tội thì làm gì

không ra tội, nhưng, (*ông nhìn cả thính tọa*) thưa các tôn ông, còn bao nhiêu việc lạ lùng khác, tôi không thấy ai kể ra, những việc mà một người phàm tục như các ông và chính tôi đây, chúng ta không thể nào làm được, ví dụ việc những người mù mà Giê-su cứu cho hóa sáng, những người phong hủi thành lành mạnh.

Các ủy-viên ở những hàng ghế giải la ó ồn ào, rồi một người trong bọn họ lên tiếng.

MỘT ỦY VIÊN. — Hư trá! Hư trá! Những việc đó vị tất đã có thật, chỉ toàn những câu chuyện nghe kể lại... Mà dẫu cho có thật chăng nữa thì đó cũng chỉ là những thứ « phép ngoại », trò « quỷ thuật » chứ không phải « phép lạ ».

ÔNG CAI PHA, *suỵt suỵt mấy tiếng rồi nhìn ông Ni-cô-đê-mô hỏi.* — Ông Ni-cô-đê-mô ! ông muốn gì thì ông cứ việc bầy tỏ ra.

ÔNG NI CÔ ĐÊ MÔ.— Tôi chẳng muốn gì cả. Tôi chỉ xin các ông chớ có làm tội oan một người ngay thẳng... Và xin các ông phải cho tội nhân vào đối nại đã.

ÔNG CAI PHA. — Đối nại thì có khó gì. Ông chỉ yêu cầu có thế thôi phải không ?

ÔNG NI CÔ ĐÊ MÔ.— Vâng, và xin các ông, dẫu sao đi nữa, cũng đừng nên khép Giê-su vào tội tử hình.

ÔNG AN NÁT. — Này, này, ông Ni-cô-đê-mô ! ông phải coi chừng kẻo tòa án sẽ khép ngay ông vào tội đồng lõa ...

ÔNG CAI PHA. — ... và xin tất cả tôn

ông phải nhớ cho rằng: đối với một kẻ hư trá, mạo xưng như tên Giê-su này, nếu chúng ta không thẳng tay nghiêm trị thì chính chúng ta sẽ bị tội hết, vì, việc này, một ngày kia đến tai nhà cầm quyền La-mã thì cả cái xứ Du-đêu này sẽ thành đồng cỏ hết, chứ không phải chuyện chơi! Ông Ni-cô-đê-mô! Cái lòng thương người viễn vông của ông có thể đem cả dân Du-dêu đến chỗ chết không kịp ngáp. Ông có muốn như thế thì ông bảo.

ÔNG NI CÔ ĐÊ MÔ. — Tôi chẳng muốn gì cả. Tôi chỉ sợ làm tội oan một người lương thiện, có thế thôi.

ÔNG CAI PHA, *nói nóng.* — Oan! oan là thế nào? Chứng cớ dành dành ra đó, đủ cả: ngụy thuyết! Hư trá!

Mạo xưng! Huyễn hoặc lòng dân! Xui giục dân chống lại với giáo quyền! Ngần ấy bằng chứng chưa đủ hay sao?

ÔNG AN NẢT. — Với lại, việc đã đến một cái ngã ba tối thì là nguy hiểm. Tôi bảo ý thà để một mình Giê-su chịu tử hình còn hơn là cả dân Du-đêu phải chết oan vì anh ta. Một anh quỷ thuật có chết cũng không oan và cũng chẳng hại gì cho ai.

Một người trong đám ủy-viên đứng lên xin nói. Người đó đã có tuổi, râu bạc, trông mặt quen quen, hình như đã có mặt ở đoạn thứ nhất, ở trước phần mộ của La-gia-rô.

ỦY VIÊN. — Tôi xin các ngài cho phép tôi nói.

ÔNG CAI PHA. — Nhưng, trước hết ông hãy cho chúng tôi biết ông có

phải là một môn đồ hoặc là một người quyến thuộc của tên Giê-su không đã?

ỦY VIÊN. — Thưa không. Tôi chỉ là một người trong những người đã được trông thấy các việc xảy ra. Tôi thấy thế nào thì cứ xin y như thế kể lại để các ngài nghe, để sau này, cả cái tòa án này khỏi hối hận về việc này.

ÔNG CAI PHA, *hơi khó chịu*. — Được, ông cứ bầy tỏ, chúng tôi sẵn lòng nghe, miễn là những việc ông kể đừng có vô lý quá.

ỦY VIÊN. — Thì mắt thấy làm sao, tai nghe thế nào, tôi xin cứ đúng như thế kể lại. Và những việc này cũng còn có nhiều người khác nữa chứng kiến chứ không riêng gì một mình tôi.

ÔNG AN NÁT. — Thôi được, ông khá kề đi kẻo mất thì giờ.

ỦY VIÊN, *đằng hắng giọng.* — Tôi vốn có họ với gia-đình La-gia-rô. Được tin La-gia-rô từ trần, tôi vội vã chạy đến thì lúc ấy ông Giê-su cũng vừa đến nơi. Người chị họ tôi là Ma-đa-le-na tức là em gái La-gia-rô dẫn tất cả chúng tôi ra chỗ phần mộ. Ông Giê-su, sau khi khấn Đức Chúa Trời, gọi La-gia-rô thì La-gia-rô ở trong mộ bước ra, chung quanh người còn quấn nguyên những mảnh vải khâm liệm. Thật là một sự cải tử hoàn sinh độc nhất, chưa một người nào được thấy. Mà, quả thật, ông Giê-su chẳng làm phép gì lạ cả, ông chỉ giơ tay và gọi La-gia-rô là La-gia-rô sống lại. Nếu ông Giê-su không phải

là một người giỏi, một vị Thánh thì sao có thể gọi người chết sống lại được.

ÔNG AN-NÁT. — Ông giải giọng văn tự quá. Chúng tôi không cần biết Giê-su là gì, ông bảo ông kể thì ông cứ việc kể, chúng tôi không cần biết ý kiến riêng của ông. Thưa các ngài xin các ngài chú ý cho rằng lấy gì làm chuẩn đích rằng La-gia-rô đã chết ? Thế ngộ La-gia-rô ngủ thì sao ? Người ta đã từng thấy những giấc ngủ liên miên hàng mấy ngày giời.

ÔNG CAI PHA. — Không những thế, người ta cũng đã thấy có những giấc ngủ do một thứ thuốc mê bí mật gây nên.

ỦY VIÊN — Các ngài nói thế thì những nhời tôi kể thậm vô ích. Thưa

các ngài, La-gia-rô không ngủ, hoặc ngủ tự nhiên hay ngủ vì thuốc mê. La-gia-rô đã chết thật vì lúc mở phần mộ ra, xác La-gia-rô đã có mùi hôi sặc sụa. Không những tôi mà ai ai ở đó cũng đều ngửi thấy.

ÔNG ẤN NẠT. — Ồ ! Mùi hôi đã lấy gì làm một cớ đích xác. Cái mùi hôi ấy có thể do quần áo, do khí ẩm ở phần mộ nó bốc ra.

ÔNG NI CÔ ĐÊ MÔ. — Các ông không tin nên cứ bẻ ngay thành oẹo, thì còn ai cãi làm sao được. Chính lúc nãy, các ông bảo Giê-su là một người dốt nát, vô học, vậy, ông ta làm thế nào mà chế ra được thuốc mê với thuốc ngủ kỳ quái đó ?

ÔNG CAI PHA, *đã bực mình lắm*. — Các ông muốn viện chứng, phân trần thế

nào đi nữa cũng không ai có thể tin được rằng: một người đã chết, chết đã thối mà lại có thể sống lại được. Thứ nhất, việc đó đã xầy ra rồi, chính chúng ta không trông thấy, chúng ta chỉ nghe người này kể lại, người kia thuật lại thì lấy gì làm bằng chứng sác thật.

ỦY VIÊN. — Vâng, các ngài chỉ nghe kể lại, nhưng thưa các ngài, chính tôi, tôi đã thật mục sở thị. Các ngài có thể tin ở một người lương-thiện già cả như tôi.

ÔNG CAI PHA. — Thật mục sở thị! Thật mục sở thị! Ông tưởng cứ thật mục sở thị mà là chắc à? Thế những người làm trò quỷ thuật rút tiền ở mũi ông ra, lôi bánh ở lỗ tai ông ra, họ giồng cây ra hoa kết quả trong

một lúc họ hóa nước lã ra thành rượu thì ông bảo sao? Những người đó cũng đều là Thánh, Chúa, cả hay sao?

ÔNG AN NÁT. — Các ông lại phải nhớ cho rằng: Giê-su đã thóa mạ tất cả các bực có chức, vị ở đền Thánh. Trước dân chúng, anh ta đã dám nguyền rủa chúng ta bằng những lời rất độc ác, anh ta gọi chúng ta là loài rắn rết, là những bộ xương trắng.

ÔNG CAI PHA. — Đối với một người như vậy mà khoan dung là nhu-nhược, là ngu xuẩn. Nếu chúng ta nhân nhượng cho anh ta tức là chúng ta thoái bộ. Bao nhiêu uy quyền thế lực của chúng ta sẽ bị người ta khinh rẻ, coi thường. Thế

nào cũng phải khép anh Giê-su này vào tội tử hình mới làm gương được cho các kẻ khác sau này. Không những thế, chúng ta lại còn cần phải tỏ ra cho các nhà cầm quyền La-mã biết rằng:. bao giờ chúng ta cũng trung thành với Hoàng-đế César.

ÔNG NI CÔ ĐÊ MÔ, *vẻ lo ngại hiện ra mặt.* — Thưa các ông, một lần nữa, xin các ông hãy thi hành nhời yêu cầu của tôi lúc nãy: xin các ông hãy cho người bị cáo vào đối chất, rồi muốn khép vào tội gì thì khép, như thế mới đúng luật.

ÔNG CAI PHA. — Được, việc đó không khó khăn gì. *(ông quay ra gọi)* Quân đâu? *(ở ngoài có tiếng dạ)* Hãy dẫn tên Giê-su vào đối chất!

Bỗng thấy ồn ào ở chỗ dân chúng đứng rồi hai tên quân điệu Chúa Giê-su vào. Ngài mặc một

cái áo giài mầu đỏ thẫm. Đi qua hàng cột độ dăm bước thì ba người đứng dừng lại. Ông Cai pha quay về phía Chúa hỏi:

— Tên kia! Có phải anh là Giê-su không?

CHÚA. — Phải, chính ta là Giê-su.

ÔNG CAI PHA. — Ta nghe anh giảng đạo, vậy chứ đạo của anh ra sao?

CHÚA. — Bao giờ ta cũng giảng minh trước mắt thiên hạ, giữa thanh thiên bạch nhật. Các ngươi muốn biết, cứ hỏi dân chúng khác rõ.

Một tên lại đứng gần đó, nghe Chúa nói, mặt hầm hầm nổi giận, sấn lại tát vào mặt Chúa.

TÊN LẠI. — Giả nhời vị Giáo Trưởng như vậy hả? Anh này láo!

CHÚA. — Ta nói như thế có gì là can phạm mà nhà ngươi dám bảo là láo?

ÔNG CAI PHA, *dơ tay ra hiệu cho tên*

lại lui ra rồi hỏi Chúa. — Có nhiều người làm chứng đã khiếu rằng anh nói trước mặt dân chúng rằng: anh sẽ phá đổ Đền Thánh Giê-ru-sa-lem, có không? *(Chúa đứng yên không đáp. Ông Cai-pha đứng dậy)* Anh không trả lời, hả? *(Chúa vẫn nghiêm nghị nhìn thẳng vào mặt ông Cai-pha, không đáp. Cai-pha tức giận)* Có nhiều người khiếu nại rằng: anh tự xưng là đấng nọ, đấng kia, vậy, anh hãy nói cho tất cả Tòa biết: anh có phải là Đấng Cứu Thế Cơ-đốc, con Đức Chúa Trời không?

CHÚA. — Nhà ngươi nói đúng đấy. Một ngày sắp tới đây, các ngươi sẽ thấy vị con của Người ngự ở bên hữu Đức Chúa Trời quyền cả, uy nghi.

ÔNG CAI PHA, *đùng đùng nổi giận, ông*

dơ tay xé rách cổ áo ra và quát tháo rầm rầm. — Quân mạo xưng! Quân hư trá! Tên này dám cả gan vũ nhục Tôn-giáo! Còn cần gì phải đối chất nữa *(quay lại thính tọa)*. Các ông đã nghe rõ chưa? Vậy các ông nghị xử thế nào?

CẢ THÍNH TỌA, *đồng thanh.* — Đáng hành hình! Phải khép vào tử hình!

Tất cả thính tọa đều đứng dậy, nhạo nhào chỉ tay về phía Chúa đứng mà sỉ vả. Ở ngoài chỗ dân chúng đứng cũng thấy ồn ào, rồi những nhời nói đi đáp lại ầm ầm nổi dậy.

— Mạo xưng! Hành hình kẻ mạo xưng! Can phạm gì mà hành hình? Giết đi, phải giết kẻ hư trá đó đi! Anh em hãy cứu lấy Chúa! Phải trị kẻ đã vũ nhục Tôn giáo! Áp chế, lạm quyền! Anh em, mau mau đi trình quan Tổng-trấn!

Sự ồn ào càng ngày càng to. Cả tòa án yên lặng, ai cũng trố mắt nhìn ra phía dân chúng.

ÔNG NI CÔ ĐÊ MÔ. — Xin các ông hãy thận trọng nhời buộc tội kẻo rồi hối bất cập. Nếu các ông nhất định xử tử tội nhân, tôi e dân chúng sẽ nổi loạn.

ÔNG CAI PHA. — Ồ ! làm gì cái lũ ruồi lũ nhặng đó. Nước đã có phép. Chúng ta là những người cầm quyền, chúng ta không thể để cho kẻ nào được phép vũ nhục tôn giáo. Nếu dân chúng nổi loạn thì đã có quan, quân La-mã xử trị !

Bỗng ở ngoài, có tiếng vó ngựa đập liền liền xuống đất, trước xa, sau gần, rồi dân chúng chạy rạt cả ra hai bên. Một toán quân La-mã bước lên thềm, rồi đứng sắp hàng ra hai bên. Hai tên quân áp điệu Chúa, đã lôi Chúa đứng rãn về phía tay phải. Ông Phi-la-tô ung dung bước lên thềm. Tất cả cúi đầu chào, ông dơ tay chào trả lại. ông nhìn ra Đức Chúa Giê-su thì quay lại hỏi ngay.

ÔNG PHI LA TÔ *hỏi các nhân viên tòa án.* — À, tên Giê-su đây có phải không? *(các người đồng thanh đáp : « Phải », ông quay lại hỏi Chúa) :* Này, tên kia ! Có phải anh là Vua của dân Du-đêu không ?

CHÚA. — Ông nói đúng. Ta là vua thật, nhưng ngôi báu của ta không phải ở dưới thế gian này.

ÔNG PHI LA TÔ, *quay lại nói với các ủy viên.* — Ta không thấy có cớ gì để buộc tội người này . . .

Tất cả ủy viên nhao nhao lên phản đối, mỗi người nói một câu :

— Hắn đã vũ nhục tôn giáo !

— Hắn dám nói sẽ phá đền Thánh !

— Hắn mạo xưng là Đấng Cứu Thế !

— Hắn dám tự nhận là con Đức Chúa Trời!

— Hắn làm nhiều phù pháp ma quái!

— Hắn dùng tà thuật để huyễn hoặc lòng dân!

— Phải khép hắn vào tội tử hình mới xứng đáng!

— Phải giết hắn đi!

— Phải đóng đanh hắn lên cây thập ác!

(Ông quay lại hỏi Chúa) Thế nào? Anh có nghe thấy những nhời buộc tội đó không? Anh giả nhời họ thế nào? Anh khá nói đi *(Chúa cứ đứng yên không đáp. Ông Phi-la-tô ngạc nhiên, lại quay về phía dân chúng nói)* Những nhời buộc tội tên Giê-su, quả thật không đủ bằng chứng. Ta không thể nào làm tội một người, nếu không đủ chứng cớ sác thực...

ÔNG CAI PHA. — Nhưng, bẩm quan Tổng-trấn, dẫu sao cũng phải làm tội tên Giê-su này để làm gương cho kẻ khác sau này.

ÔNG PHI LA TÔ. — Nếu vậy các ngươi hãy tự ý đem hắn ra mà hành tội, hoặc giết đi hay đóng đanh lên cây thập ác tùy ý. Riêng phần ta, ta không thấy tên đó phạm tội.

Cả thính tọa nhao nhao.

ÔNG CAI PHA. — Bẩm quan Tổng-trấn, dân Du-đêu chúng tôi đã có luật pháp của chúng tôi, và chiếu theo luật pháp đó, tên Giê-su này đáng phải xử tử vì hắn đã cả gan dám mạo xưng là con Đức Chúa Trời!

Dân chúng ở bên ngoài lại ồn ào hò hét.

ÔNG PHI LA TÔ, *lộ vẻ suy nghĩ một*

lát, rồi mới nói với cả thinh tọa trong tòa án. — Ta nhớ: cứ hằng năm, về dịp lễ Pa-cờ này, có lệ tha cho một tội nhân tùy dân chúng tự ý lựa chọn lấy. Hiện nay trong nhà lao có tên Ba-ra-ba can án giết người, vậy trong hai tên: Giê-su và Ba-ra-ba, các ngươi muốn tha cho tên nào?

Tất cả ủy viên lặng thinh

ÔNG CAI PHA. — Bẩm quan Tổng-trấn, theo ý tất cả tòa án này thì thế nào cũng không tha tên Giê-su được, nhưng xin phép ngài cũng cứ cho chúng tôi hỏi lại dân chúng. *(Ông Phi-la-tô gật đầu. Ông Cai-pha quay ra chỗ dân chúng đứng, nói thật to)* Này, này, hỡi dân chúng! Ý quan Tổng-trấn muốn tha một trong hai tội nhân: tên Giê-su và tên Ba-ra-

ba, vậy dân chúng muốn tha cho tên nào ? *(dân chúng ồn ào rồi một người đáp)* Xin hãy tha cho Ba-ra-ba ! *(ông quay nói với ông Phi-la-tô)* Đó, ngài coi, dân chúng cũng đồng một ý như chúng tôi ở trong tòa án này.

ÔNG PHI LA TÔ, *cau mày, quay ra phía dân chúng.* — Còn tên Giê-su thì các ngươi định sao ?

DÂN CHÚNG. — Xin đem đóng đanh lên thập ác !

ÔNG PHI LA TÔ. — Nhưng tên Giê-su có tội gì mới được chứ ?

DÂN CHÚNG, *càng hét to.* — Hãy đóng đanh tên đó lên thập ác !

ÔNG PHI LA TÔ, *quay lại hỏi Đức Giê-su.* — Này Giê-su, anh vốn là người ở đâu ? *(Chúa lặng thinh không đáp)* Hừ ! anh nhất định không đáp. Anh có biết rằng : ta có quyền tha cho

anh cũng như ta có quyền hành tội anh không?

CHÚA, *ung dung đáp.* — Nhà ngươi chẳng có quyền thế gì đối với ta hết, nếu quyền thế đó không phải của đấng bề trên đã ban cho ngươi.

Xem ý ông Phi-la-tô, tuy nghe nhời đáp của Chúa thì rất bất bình, nhưng vẫn còn do dự, ông Cai pha lại đứng lên nói

ÔNG CAI PHA. — Chúng tôi xin mạn phép quan Tổng-trấn cho chúng tôi thưa một nhời cuối cùng này nữa....

ÔNG PHI LA TÔ. — Nhời gì?

ÔNG CAI PHA. — Bẩm ngài, nếu ngài nhất định tha tên Giê-su thì chẳng hóa ra ngài vị tên Giê-su mà quên hẳn uy thế của Hoàng-đế César như? *(Ông Phi-la-tô quắc mắt nhìn trừng trừng vào mặt ông Cai-pha. Ông không núng cứ*

việc nói tiếp). — Bẩm vâng, vì người nào dã cả gan dám tự nhận mình là vua, tức là người đó phản lại Hoàng-đế Cêcar...

ÔNG PHI LA TÔ, *giận lắm nhưng vẫn bình tĩnh.* — Được! Đã thế thì được *(quay lại ra lệnh cho một tên quân)* Quân bay! Hãy đem ra dây cho ta một chậu nước *(ông quay lại nói với cả Tòa án).* Ta đã hết lòng không muốn để cho các ngươi và dân chúng phạm vào một tội đại ác là giết một người ngay, nhưng các ngươi cứ khăng khăng đòi dúng tay vào máu người đó thì tùy ý các ngươi. Ta giao tên Giê-su cho các ngươi, các ngươi muốn giết chóc, muốn làm gì thì làm... *(Tên quân lúc nãy đã đem ra một chậu nước để ở trước mặt ông, ông thò tay vào chậu khỏa nước, soa hai bàn*

tay vào nhau, rồi nhấc tay ra, vẩy cho ráo) Ta đã rửa sạch tay, như thế là ta không có trách nhiệm gì về những giọt máu của kẻ vô tội đó!

ÔNG CAI PHA. — Bẩm quan Tổng-trấn, tôi xin thay mặt cả dân chúng mà thưa với ngài rằng: dẫu cho máu của tên đó, sau này có nhỏ lên đầu con cháu của chúng tôi, cả dân Du-dêu chúng tôi cũng cam chịu, chứ không thể nào tha cho tên đó được!

ÔNG PHI LA TÔ. — Được... Vệ binh! Hãy tha Ba-ra-ba ra và đem hành hình tên Giê-su. Các ngươi hãy sắp sửa lấy một cây thập ác và đem tên Giê-su đóng đanh lên đó cùng với hai tội nhân khác vì theo những nhời buộc tội và những bằng chứng

của các thần hào Du-dêu, tên Giê-su đã phạm vào ba tội: một là sui dân làm loạn, hai là mạn thượng đối với đức Hoàng-đế César và ba là mạo xưng là đấng Chúa Cứu Thế!

HẠ MÀN

ĐOẠN THỨ TƯ

Đoạn này chia làm hai cảnh

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

CẢNH THỨ NHẤT

Đây là Tuyên-án môn.

Trong cùng có một cái cổng to bằng gạch cuốn chiếm cả sân khấu. Có mấy cái mộc đá và một cái ghế đá. Qua Tuyên-án môn là con đường đi từ trong thành Giê-ru-sa-lem (Jérusalem) ra đến đường Calavario để lên núi Golgotha mà ở đó tức là chỗ Đức Chúa Giê-su sẽ bị hành hình.

Kéo màn lên cô Ma-đa-le-na đứng cùng ông Ni-cô-đê-mô và vị tông-đồ Gio-an nói chuyện, trong khi chờ đợi quan quân dẫn Chúa lên núi Golgotha để chịu tội.

CÔ MA ĐA LE NA, *hỏi ông Ni-cô-đê-mô.* — Thưa ông có đích họ sẽ giải Chúa qua đường này không ạ?

ÔNG NI CÔ ĐÊ MÔ. — Thế nào cũng phải đi qua cửa Tuyên-án này, chứ

còn có đường nào nữa đâu, vì chỗ hành hình là trên đỉnh núi Golgotha kia (*chỉ tay*). Qua đây rồi mới theo con đường Calavariô mà lên trên đó.... Ta cứ chờ ở đây là thế nào cũng gặp.

CÔ MA ĐA LE NA. — Nghĩ tội nghiệp cho Chúa. Người có làm gì nên tội mà họ đang tâm hành hình Chúa.

ÔNG GIO AN. — Đấy chẳng qua là ý định của Đức Chúa Trời. Chính Chúa cũng như anh em chúng tôi như vậy.

ÔNG NI CÔ ĐÊ MÔ. — Ông Giê su nói như vậy là vì lòng quảng đại, vì lượng tha thứ, chứ cái tội ác của quân Pha-ri-diêng không đời nào rửa sạch. Tôi biết: họ căm thù ông chỉ vì ông đã rủ lòng đoái thương

đến những kẻ nghèo đói, tàn tật; chỉ vì ông đã bảo những người giàu có phải đem của cải mà chia cho những kẻ cùng quẫn; chỉ vì ông đã bảo chúng ta phải thương mến lẫn nhau, phải thương yêu cả kẻ thù địch của mình. Xưa nay, họ chỉ tham lam độc ác, ích kỷ, cho nên họ sợ những lời vàng ngọc đó, vì nếu những lời đó mà thực hành thì những kẻ giầu có sẽ mất hết tiền của, những kẻ quyền thế sẽ mất hết uy danh. Họ đâm run sợ rồi oán ông Giê-su.

ÔNG GIO AN. — Phải, chính vì những lẽ đó mà họ cố tình làm tội Chúa cho kỳ được họ mới yên tâm.

ÔNG NI CÔ ĐÊ MÔ. — Nhưng họ ngu muội không hiểu rằng: linh hồn mới là bất diệt, chứ cái phần xác kia chóng

hay chầy rồi cũng bị hủy nát. Họ cứ tưởng đem giết ông Giê-su đi là hủy được cái đạo của ông. Họ thiển cận lắm. Chính cái đau khổ, cái nhục hình, cái chết của ông sẽ làm cho đạo của ông sống-đời đời.

CÔ MA ĐA LE NA. — Mà thưa hai ông, ngay trong lúc này, những kẻ phản bội cũng bị hành phạt ngay rồi... *(hai người kia quay nhìn cô)* Vâng, tên Giu-đa tham ba mươi phiến bạc, đem bán Chúa đã tự treo cổ chết rồi.

ÔNG NI CÔ ĐÊ MỎ. — Giu-đa nào? Giu-đa là một trong những vị môn đồ của ông Giê-su, phải không?

CÔ MA ĐA LE NA. — Vâng, chính hắn đấy! Sáng hôm nay tôi đi qua dặng cây ô-liu gần đồi Giệt-si-ma ni, vừa lúc tôi chợt ngẩng đầu lên thì tôi thấy một cái xác người treo lủng

lẳng ở trên một cái cành to chia ra lối đường đi. Tôi hết cả hồn vía. Tôi đã nhắm chặt hai mắt lại và đâm đầu chạy, nhưng tính tò mò to hơn cả cái sợ. Chạy được mấy chục bước, tôi lại quay trở lại xem cái người chết treo đó là ai. Tuy hai mắt nó lồi ra và mở chừng chừng, cái lưỡi nó tím bầm thè lè như đề nát người ta mà tôi cũng nhận ra chính là Giu-đa... Các ông ạ, đó là cái kết quả của cái ác tâm của hắn, hắn đã phản Chúa.

ÔNG NI CÔ ĐÊ MÔ. — Thảo nào, ngày hôm qua, hắn đã đến tận đền Thánh và đem giả Thầy cả ba mươi phiến bạc và kêu rằng: « Tôi xin giả lại món tiền này vì tôi không thể bán máu một người ngay. » Thầy cả không

nhận và đáp: « Đó là việc của nhà ngươi, mặc kệ nhà ngươi, ta không biết ». Hắn không biết làm thế nào, liền quăng cả số bạc đó ra sân rồi đâm đầu chạy trốn.

CÔ MA ĐA LE NA. — Thôi phải rồi, hắn bị lương tâm hành tội. Giả tiền không được nên hắn đã tự treo cổ tự tử... Các ông ạ, anh em nhà tôi vốn quen biết hắn đã từ lâu. Tuy hắn đi theo Chúa, ăn mày lộc Chúa, nhưng hắn vẫn nghi kỵ Chúa. Không biết bao nhiêu lần tôi giảng giải, khuyên nhủ hắn, nhưng hắn làm sao ấy. Hình như tâm hồn, óc não của hắn đã bị ác quỷ cám dỗ, không còn thể nào cứu vãn nổi. Thật là một kẻ khốn nạn! Tôi dám chắc, nếu hắn đừng tự tử mà hôm nay theo

chúng ta ra đợi Chúa ở đây mà tạ tội, mà ăn năn hối quá thì chắc Chúa sẽ mở lượng hải hà mà tha tội cho hắn. Một khi Chúa đã tha thứ, thì hắn sẽ được rỗi linh hồn, thì việc gì hắn phải chết một cách thảm thương như vậy. Than ôi! Cũng một kiếp người!

Bỗng có tiếng ồn ào, rồi một đám quan quân La-mã giải đức Chúa Giê-su đi qua cái cộng cuốn. Chúa mình mặc áo giải trắng, đầu đội mũ gai. Mặt Chúa hốc hác, mồ hôi nhễ nhại, mấy giòng máu tươi chẩy giòng giòng ở trán, ở hai bên thái dương xuống mặt vì những cái gai ở mũ châm vào da thịt. Cô Ma-đa-le-na và vị tông-đồ Gio-an trông thấy Chúa thì chạy sô lại quỳ xuống đất nâng áo Chúa mà hôn. Cô Mạc, em cô Ma-đa-le-na cũng có mặt ở đám người đi theo Chúa.

VIÊN ĐỘI TRƯỞNG, *gắt với Si-mông, người mà quân La-mã bắt khiêng giúp cây thập ác đó hộ cho Chúa Giê-su.* —

GIÊ SU

Này, nhà anh kia! Anh phải đỡ khoẻ-khỏe vào hộ cho nhà ông ta, chứ như thế này thì đến tối cũng không lên tới đỉnh núi.

SI MÔNG. — Bẩm thầy, tôi có dám vờ vĩnh gì đâu. Khốn nạn, sái cả vai đi thế này này.... Ông ta yếu quá, cứ đi được mấy bước lại đứng dừng lại thì tôi làm thế nào được kia chứ.

VIÊN ĐỘI, *quay lại gắt với Chúa*. — Này, ông kia! Cố lên, cố lên một tí đi, tôi đã bảo nó đỡ hộ cho rồi đấy, cố lên!

CHÚA, *vừa thở vừa nói không ra hơi*. — Ta hết cả hơi rồi!

VIÊN ĐỘI. — Hết cũng phải đi! Đi! Đi! Đi!

CHÚA. — Muôn lạy Cha, Cha bỏ con hay sao? *(Chúa ngã khuỵu xuống. Cây*

thập ác đè sập ngài xuống đất) Các ngươi hãy rủ lòng thương ta, cho ta nghỉ một lát, ta không còn hơi sức nào mà đi được nữa...

MỘT TÊN QUÂN, *nóng tiết, cầm roi quất vào lưng Chúa và hét.* — Có đứng ngay lên mà đi đi không nào. Nhẹ không ưa, chỉ ưa nặng, người ta quất vào xác rồi đâu mới vào đấy.

Chúa cố gắng sức đứng dậy nhưng lại ngã phục xuống. Tên quân vừa chực áp tới để hành hung thì viên đội dơ tay ngăn lại.

VIÊN ĐỘI. — Thôi, thôi, hãy để cho ông ta nghỉ một lát.

TÊN QUÂN, *mỉa mai.* — Này, nhà ông tự xưng là Thánh với Chúa mà sao ông cũng mệt nhọc như những kẻ phàm tục như chúng tôi thế hả?

DÂN CHÚNG. — Thánh với Chúa gì!

GIÊ SU

Đồ mạo xưng! Đồ hư trá!

VIÊN ĐỘI. — Này đức Vua! ta xem chừng những thần tử của ngài chúng nó cũng chẳng kính vì ngài một tí nào thì phải.

CHÚA. — Thương thay cho họ, họ có biết rằng: họ cư xử như vậy là thế nào đâu.

BÀ VÊ RÔ NI CA, *rụt rè đến trước mặt viên đội.* — Tôi cúi lậy ngài, ngài ra ân cho phép chúng tôi lau mặt cho kẻ tội nhân này *(chỉ tay vào Chúa).*

VIÊN ĐỘI, *ngần ngừ một tí.* — Được, ta cho phép.

Bà Vê-rô-ni-ca liền rút cái khăn quàng cổ ra rồi quỳ xuống đất, lau mặt cho Chúa.

TÊN QUÂN, *nói với viên đội.* — Thưa thày Đội, sắp đúng Ngọ rồi, xin thày ra lệnh cho đi kẻo trễ mất giờ.

VIÊN ĐỘI. — Ừ. . . *(quay bảo Chúa)* Nào! đứng lên, đi đí thôi. Nghỉ thế cũng đủ rồi. Đi!

Chúa ráng hết sức đỡ cây thập ác và chập choạng đứng lên. Mấy người đàn bà đứng chung quanh đều súm vào đỡ hộ cho Chúa. Người nào cũng sụt sùi giọt ngắn giọt dài. Chúa cắn răng đứng ngay người lên rồi bước một, bước đi. Các người đàn bà cất tiếng khóc rưng rức.

CHÚA, *quay an ủy họ.* — Thôi, các con, các con chớ có khóc lóc làm gì. Các con cũng đừng có than phiền cho ta làm gì. Các con nên để những giọt nước mắt và những nhời than thở đó để sau này mà than khóc những đứa hài nhi cùng là dân chúng vô tội, rồi đây, chẳng bao lâu nữa, họ sẽ chịu không biết bao nhiêu oan-khuất!

Chúa và cả bọn quan quân đi khuất về phía bên tay phải.

HẠ MÀN

CẢNH THỨ HAI

Cách đó hai hôm, vào ngày Chủ nhật. Trên con đường đi đến sóm Em-môt.

Kéo màn lên, hai người dân Do-thái đương nói chuyện với nhau một cách niềm nở thân mật. Cô Ma-đa-le-na cũng vừa đi đến, cúi đầu chào hai người kia. Một người đứng ra hỏi cô.

BỘ HÀNH THỨ NHẤT.— Tôi hỏi thế này không phải, có phải cô là Ma-đa-le-na, em ông La-gia-rê không?

CÔ MA ĐA LE NA. — Thưa vâng.

BỘ HÀNH THỨ NHẤT. — Tôi nghe nói sáng hôm nay, chính cô, cô đã đến chỗ phần mộ của Chúa, phải không?

CÔ MA DA LE NA. — Thưa vâng. Chúng tôi đi tất cả ba người: bà Maria, sinh mẫu ông Giắc, cô Sa-lô-mê với tôi. Chúng tôi rủ nhau đem các thứ hương liệu đến phần mộ để tẩm liệm thi hài của Chúa. Trong khi đi đường chúng tôi bàn với nhau không biết làm thế nào mà mở được tấm đá đầy cửa mộ, nhưng khi đến nơi thì phiến đá đã vần ra hẳn một bên từ bao giờ không biết.

HAI BỘ HÀNH, *đồng thanh*. — Ồ lạ nhỉ! Thật thế ư cô?

CÔ MA DA LE NA. — Vâng, chúng tôi đã thấy rờn rợn vì sự khác thường đó. Tuy không ai bảo ai nhưng hình như chúng tôi đều mong đợi một việc gì lạ lắm sẽ xẩy ra. Quả nhiên, chúng tôi vào đến tận huyệt, thì không thấy thi hài của Chúa đâu cả,

mả ở bên cạnh còn y nguyên quần áo cùng là cái khăn phủ đầu của Ngài.

MỘT BỘ HÀNH. — Thế là thế nào ? Ai đem thi hài của Chúa đi đâu ? Lạ quá ! Lạ quá nhỉ ?

CÔ MA ĐA LE NA. — Tôi mới vội vàng đi loan báo cho các vị tông đồ là ông Phê-rô và ông Gio-an biết, và lại trở lại chỗ huyệt, định ý là tìm tòi chung quanh phần mộ, xem có thấy thi hài của Chúa không. Không thấy gì, hai ông Phê-rô và Gio-an trở ra về, chỉ còn có một mình tôi ở lại. Tôi thấy trong lòng xúc động thương cảm quá, tôi mới ngồi phục bên thành mồ mà khóc. Có lẽ tôi khóc như vậy lâu lắm. Bỗng nhiên tôi thấy hình như có người đứng ở bên cạnh tôi, tôi hốt

hoảng ngửng đầu lên thì một người đã đứng ngay trước mặt tôi. Tôi tưởng người đó là một người làm vườn, nên đứng dậy hỏi: «Thưa ông, ông có biết thi hài của Chúa tôi ở đâu, xin ông chỉ cho tôi, để tôi đi đem về». Người đó đáp: «Maria!» Tức thì tôi nhận ra người đó chính là Chúa! Chúa đã phục sinh!

HAI BỘ HÀNH, *đồng thanh.* — Chúa đã phục sinh!

BỘ HÀNH THỨ NHẤT. — Ấy ngay từ lức trưa chúng tôi đã nghe người ta xôn xao đồn đại rằng: Chúa đã phục sinh.

BỘ HÀNH THỨ HAI. — Người ta lại bảo chính cô, cô là người trước tiên đã được thấy tôn nhan Chúa...

CÔ MA DA LE NA. — Vâng thưa các ông chính thế.

BỘ HÀNH THỨ NHẤT. — Người ta lại còn nói Chúa truyền phán cho cô đi tìm các vị tông đồ và bảo các vị đó đi sang xứ Ga-li-lê đón Chúa có phải không, thưa cô?

CÔ MA ĐA LE NA. — Vâng, chính thế đấy ạ.

BỘ HÀNH THỨ NHẤT. — Thật tình cái tin Chúa phục sinh đã đem lại một nỗi mừng vô hạn cho tất cả tín đồ...

BỘ HÀNH THỨ HAI. — Đức Giê-su quả là Đấng Cứu Thế.

CÔ MA ĐA LE NA. — Chả có thế mà ông Ni-cô-đê-mô kể lại rằng: ngay lúc ngài tắt nghỉ, cái bức dèm ở đền Thánh bỗng dưng bị rách toạc xuốt từ trên đến dưới như bị xé ra vậy... Rồi đất đá ở trên đồi Golgotha chuyền lên rầm rầm như động đất.

BỘ HÀNH THỨ NHẤT. — Tuy vậy, trong mấy người đồng hành đây, mới chỉ có mỗi một mình cô Ma-đa-le-na được thấy tôn nhan Chúa sau khi ngài phục sinh. Bây giờ anh em mình phải đi Em-môt để cho chính mắt mình được chiêm ngưỡng Ngài, để cho không còn một tí hồ nghi gì nữa, có phải không ông?

BỘ HÀNH THỨ HAI — Vâng, chúng tôi cũng nghĩ như ông và xin biểu đồng tình. Nào, ta đi đi thôi kẻo tối.

Bỗng có một người bộ hành nữa cũng đi tới.

BỘ HÀNH THỨ BA. — Tôi xin chào các ông, các ông đi đâu mà rủ nhau đi vội vã như vậy?

BỘ HÀNH THỨ NHẤT. — Thưa, chúng tôi đi tìm Đức Chúa Giê-su vì nghe đâu ngài đã phục sinh. . .

BỘ HÀNH THỨ BA.— Chúa Giê-su phục sinh ?

BỘ HÀNH THỨ NHẤT— Quái, ông hẳn là người xa lạ ở đâu mới đến đây nên mới không biết các việc kỳ lạ vừa xảy ra ở thành Giê-ru-sa-lem này chứ.

BỘ HÀNH THỨ HAI— Vâng, trong có vài ngày hôm nay thôi mà không biết bao nhiêu việc. Nào Đức Giê-su bị quân dữ đem hành hình, nào thi hài của Ngài táng ở huyệt có quân lính canh gác hẳn hoi mà bỗng tự dưng biến mất...

BỘ HÀNH THỨ NHẤT. — Thế rồi ngài đã phục sinh ... Vâng, chính cô Ma-đa-le na đây là người thứ nhất đã được trông thấy ngài ... *(lúc ấy cô Ma-đa-le-na mới đứng sững nhìn người bộ hành thứ ba vẻ mặt cô đi từ sự ngạc nhiên đến sự sợ hãi).* Tuy vậy anh em chúng tôi

muốn được chính chúng tôi được trông thấy tôn nhan ngài nên chúng tôi rủ nhau đi tìm Ngài... Ông có đi với anh em chúng tôi thì đi cho vui... Càng nhiều người được mục kích càng hay ...để phá tan hết sự do dự, ngờ vực... Mà có lẽ ngoài anh em chúng tôi và ông, còn có nhiều người lắm hiện giờ này cũng đương đi tìm Chúa Giê-su.

BỘ HÀNH THỨ BA. — Tôi xin lỗi các ông, như thế thì các ông còn kém lòng tín ngưỡng. Cho dẫu các ông chưa được thấy mặt Chúa sau khi Ngài phục sinh đi nữa, các ông cũng không được hồ nghi. Thì các việc vừa xẩy ra không đúng y như các nhời sấm truyền của các vị tiên tri cổ lai hay sao! Nhời sấm không dạy rằng:

« Đấng Cứu Thế phải chịu hết các tội lỗi của loài người để lên đài vinh quang » ư? Bao nhiêu sự cay đắng, khổ nhục, cả đến cái chết ai oán của Ngài cũng đều là ý định của Đức Chúa Trời... Có như vậy các tông-đồ, các tín đồ của ngài sau này mới có đủ nghị lực, đủ lòng xả thỉ, đủ lượng hi-sinh để đời đời truyền đạo của Ngài, vì, cho dẫu những kẻ dữ sau này có dùng đến các cách hành hạ, giết tróc độc ác đến đâu đi nữa, cũng không sao phá hủy được đạo của Ngài. Tôi xin hỏi các ông, khi Ngài chịu đau khổ ở trên cây thập ác, ngài có hủy báng đạo của ngài không?

BỘ HÀNH THỨ NHẤT — Thưa, ngài chỉ nói « Thế này mới là trọn vẹn ! »

BỘ HÀNH THỨ BA. — Đó, các ông xem,

cho dẫu cái thi thể có bị cực hình, nhưng tinh thần vẫn không suy chuyển. Bởi vậy, những ai là tông đồ của Ngài, những ai, bấy nay, đi theo hầu Ngài giảng đạo, phải nên lấy đó làm cái gương sáng. Các người đã hấp thụ được những lẽ nhiệm mầu của đạo, các người phải gắng gỏi mà vượt qua hết các sự gian lao, khổ ải, phải vượt qua hết các sự ghét bỏ, oán giận, phải hi sinh, phải xả thỉ mà giảng minh cho các đàn chiên sau này. Các người phải nhớ: cái đài vinh quang của các người phải xây lên trên cái móng, cái nền Đau Khổ... Tất cả công nghiệp các người là ở chỗ làm hiền linh hình ảnh Chúa Giê-su ở trong tâm khảm của các người. Cái hình ảnh đó là tất cả sự chịu đau khổ, chịu

cực nhục, chịu hy sinh cả tính mệnh để giải thoát tất cả tội ác cho nhân loại... Phải quên cả mình để lúc nào cũng ở ngay bên cạnh những kẻ khốn cùng, những kẻ đau khổ, những kẻ đại bất hạnh ở trên đời!... Chúa đã nói: « Người đời chẳng là gì hết, Đức Chúa Trời ấy mới là: vạn năng, là vô đề, là bất di, bất diệt». Chỉ vì Đức Chúa Trời muốn giải thoát cho loài người để loài người bước ra khỏi được cái vũng bùn ô uế của trần thế, nên Người mới sai Đức Chúa Giê-su xuống thế gian để làm cái gương sáng cho loài người soi thấy mà noi theo, để trở lại con đường chính.

Người bộ hành thứ ba vừa nói rất lời thì mặt bỗng sáng ngời lên rồi toàn thân chói lọi những hào quang. Trong khi đó một toán dân chúng vừa kéo tới, họ cùng với hai người bộ hành kia và cô

GIÊ SU

Ma-da-le-na đều quỳ cả xuống để hoan hô đức Chúa Giê-su vì người bộ hành thứ ba chính là Ngài. Chúa dơ hai tay ra làm phép ban phúc lành thì màn từ từ hạ rất chậm.

HẠ MÀN

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

GIÊ-SU, ĐẤNG CỨU THẾ IN XONG NGÀY 15 THÁNG BẨY 1945 TẠI NHÀ IN XUÂN-THU HÀ-NỘI. GIẤY PHÉP IN SỐ 418, NGÀY 15 THÁNG CHẠP 1944 — BẢN NÀO CŨNG CÓ ẤN SON CỦA NHÀ XUẤT BẢN

ĐÓNG DƯỚI ĐÂY :

NHÀ XUẤT-BẢN ĐẠI-LA

Số 46, phố Harmand, HÀ-NỘI

THẾ LỮ

Ba hồi kinh dị	7$50
Người vô hình, tập I	4$80
Người vô hình, tập II	7$80
Bóng ma trong gương	(sắp in)
Dương Quý Phi	(sẽ in)
Lê-ta làm báo	(sẽ in)

VI HUYỀN ĐẮC

Lê-Chi viên	(đương in)
Giê su, đấng cứu thế	
Kim tiền	(đương in)
Bạch-hạc đình	(sắp in)

ĐÀO TRINH NHẤT

Vương an Thạch	11$80
Phan đình Phùng	(đương in)

VŨ NGỌC PHAN

Cây đàn Kỳ-mông	(đương in)
Tạp bút	(sắp in)
Đôi giầy không mòn	(sắp in)

NGUYỄN TUÂN

Một người đốt rừng trúc	(sắp in)

CHU THIÊN

Tuyết-giang Phu-tử	7$80

PHAN TRẦN CHÚC

Ba Đình	8$80
Vua Hàm-Nghi	(đương in)

LINH TÂM

Tuyên-phi họ Đặng	(đương in)
Người thứ ba	(sắp in)
Thái-tử Duy-Vỹ	(sẽ in)
Những tối tráng lệ	(sẽ in)

Mọi việc tiền bạc, bảo đảm, xin đề tên

Ông VŨ CÔNG HỘ